**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN MẪU**

(*Kèm theo Hướng dẫn số.........-HD/ĐUBKHĐT ngày..... tháng 4 năm 2015)*

1. Hướng dẫn công tác trang trí, khánh tiết Đại hội (kèm Market đại hội).

2. Chương trình Đại hội đảng bộ (đối với các chi bộ tham khảo, đưa ra chương trình riêng, gọn hơn phù hợp với Đại hội chi bộ).

3. Đề cương diễn văn khai mạc, bế mạc Đại hội.

4. Đề cương Báo cáo chính trị; Kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội nhiệm kỳ ….. - 2015 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ khóa mới .

5. Đề cương Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành đảng bộ (cấp ủy) nhiệm kỳ ….. -2015.

6. Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý vào Văn kiện Đại hội Đảng cấp trên nhiệm kỳ 2015-2020.

7. Quy chế làm việc của Đại hội.

8. Chương trình điều hành Đoàn chủ tịch.

9. Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ cơ sở.

10. Báo cáo tình hình và tư cách đảng viên tham dự Đại hội.

**Mẫu trang trí đại hội**

**

**CÔNG TÁC TRANG TRÍ, KHÁNH TIẾT NƠI DIỄN RA**

**ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP**

Ngoài việc thiết kế phông chính của Đại hội theo mẫu đính kèm, các cấp ủy đảng cần quan tâm việc trang trí, khánh tiết, tuyên truyền về Đại hội, đảm bảo sự trang trọng, tạo không khí hào hứng, phấn khởi đối với cán bộ, đảng viên, công chức viên chức, người lao động trong đơn vị, nhất là đối với đại biểu về dự Đại hội, cần triển khai tốt một số nội dung sau:

- Trước và sau đại hội ít nhất 01 ngày, tại nơi diễn ra đại hội cần được treo cờ Tổ quốc, cờ Đảng, băng zôn, khẩu hiệu, cờ chuối ở các điểm chính, như: cổng chính, tiền sảnh hội trường, cổng ra vào cơ quan, đơn vị (nội dung, hình thức các băng zôn, khẩu hiệu, cờ, hoa phù hợp với điều kiện và không gian cụ thể của đơn vị).

- Bên trong hội trường nơi diễn ra đại hội, hai bên cánh gà của sân khấu và hội trường treo các pano hoặc băng zôn với những nội dung khẩu hiệu hành động thiết thực.

- Ánh sáng, âm thanh loa máy đảm bảo phục vụ tốt cho đại hội.

- Cây cảnh, các lẵng hoa chúc mừng đại hội được sử dụng sắp xếp trên sân khấu và trong hội trường đảm bảo hài hòa, đẹp mắt.

- Bàn ghế trong hội trường đảm bảo sạch sẽ, sắp xếp hợp lý, thông thoáng, phù hợp với số lượng đại biểu dự đại hội; một đến hai hàng bàn đầu nên có khăn bàn, hoa, nước uống cho đại biểu mời.

- Bàn ghế của đoàn chủ tịch đại hội được kê đặt trên sân khấu, đảm bảo sự hài hòa, cân đối, bàn của đoàn chủ tịch ngồi có khăn phủ, hoa tươi, nước uống, micro và tài liệu phục vụ điều hành đại hội. Thư ký đại hội có thể bố trí bên trên hoặc dưới sân khấu tùy theo điều kiện cụ thể của không gian hội trường.

- Trước tượng (hoặc ảnh) Bác Hồ có lẵng hoa, trên bục phát biểu có bát hoa.

- Bên ngoài hội trường (trước và xung quanh hội trường) trưng bày các pano ảnh (nếu có) phản ánh các hoạt động của đảng bộ, của các đơn vị thành viên trong nhiệm kỳ qua

- Chuẩn bị hòm phiếu phục vụ công tác bầu cử tại đại hội.

Trên đây là một số nội dung liên quan đến công tác tuyên truyền, khánh tiết phục vụ đại hội, đề nghị các cấp ủy Đảng nghiên cứu vận dụng để phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ(CHI BỘ)** .....  **NHIỆM KỲ 2015-**………… | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Hà Nội, ngày….. tháng…… năm ......* |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI**

**ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ (CHI BỘ)..... NHIỆM KỲ.....**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**PHIÊN TRÙ BỊ**

1. Đón đại biểu, phát tài liệu; các đoàn báo cáo tình hình đại biểu

2. Khai mạc phiên trù bị

3. Bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu

4. Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký Đại hội làm việc

5. Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội, Quy chế bầu cử

6. Hướng dẫn sinh hoạt của đại biểu Đại hội

7. Kết thúc phiên trù bị

**PHIÊN CHÍNH THỨC**

1. Đón đại biểu, các Đoàn báo cáo tình hình đại biểu.

2. Văn nghệ chào mừng.

3. Chào cờ (Quốc ca, Quốc tế ca).

4. Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký làm việc.

5. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

6. Diễn văn khai mạc Đại hội.

7. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2010-2015 trình Đại hội.

8. Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2010-2015.

9. Báo cáo Tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo các văn kiện của Trung ương trình Đại hội XII của Đảng, các ý kiến về bổ sung dự thảo báo cáo chính trị, dự thảo nghị quyết đại hội của đại hội cấp trên; đóng góp ý kiến về tiêu chuẩn, cơ cấu cấp ủy cấp trên trực tiếp theo hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên.

10. Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu dự Đại hội đối với đại hội đại biểu (hoặc Báo cáo tình hình đảng viên dự đại hội đối với đại hội đảng viên).

11. Đại hội thảo luận.

12. Phát biểu chỉ đạo của đại biểu cấp trên.

13. Bầu cử Ban Chấp hành (cấp ủy) nhiệm kỳ khóa mới (2015 -…..)

- Báo cáo Đề án nhân sự Ban Chấp hành (cấp ủy) nhiệm kỳ khóa mới;

- Đại hội thảo luận tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu cấp ủy; biểu quyết số lượng Ban Chấp hành khóa mới;

- Đề cử danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập chuẩn bị;

- Hướng dẫn ứng cử, đề cử Ban Chấp hành khóa mới;

- Các đại biểu thảo luận; ứng cử, đề cử Ban Chấp hành (cấp ủy) khóa mới;

- Đoàn Chủ tịch tổng hợp và báo cáo Đại hội kết quả ứng cử, đề cử Ban Chấp hành khóa mới tại các Đoàn đại biểu; đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo Đại hội xem xét, quyết định;

- Lấy ý kiến về các ứng viên để đưa vào danh sách bầu cử (nếu cần);

- Lập danh sách bầu cử, lấy biểu quyết của Đại hội thông qua số lượng và danh sách bầu cử;

- Bầu Ban Kiểm phiếu;

- Ban Kiểm phiếu hướng dẫn cách thức bầu cử;

- Đại hội tiến hành bầu cử;

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu, báo cáo Đại hội;

14. Đại hội tiếp tục thảo luận các văn kiện.

15. Báo cáo kết quả bầu cử Ban Chấp hành (cấp ủy) khóa mới.

16. Lấy ý kiến đại biểu Đại hội giới thiệu nhân sự Bí thư Đảng ủy khóa mới.

17. Bầu cử đại biểu dự Đại hội cấp trên

- Thông báo về số lượng đại biểu được phân bổ;

- Báo cáo Đề án nhân sự Đoàn đại biểu;

- Thảo luận tiêu chuẩn, cơ cấu đại biểu dự Đại hội cấp trên và biểu quyết số lượng đại biểu dự khuyết;

- Báo cáo danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập chuẩn bị;

- Tiến hành ứng cử, đề cử; biểu quyết danh sách bầu cử;

- Bầu Ban Kiểm phiếu (có thể lưu nhiệm Ban kiểm phiếu bầu Ban Chấp hành);

- Bầu cử đại biểu đi dự Đại hội cấp trên;

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và báo cáo Đại hội.

18. Tổng hợp ý kiến phát biểu, tham luận tại Đại hội.

19. Báo cáo kết quả bầu cử đại biểu dự Đại hội cấp trên và bầu đại biểu dự khuyết dự Đại hội cấp trên (nếu có).

20. Báo cáo kết quả họp Ban Chấp hành lần thứ nhất (nếu có).

21. Ban Chấp hành khóa (cấp ủy) mới ra mắt, nhận nhiệm vụ.

22. Báo cáo Dự thảo Nghị quyết Đại hội và biểu quyết thông qua Nghị quyết.

23. Diễn văn bế mạc Đại hội.

24. Chào cờ (Quốc ca, Quốc tế ca).

**Ghi chú:**

- Căn cứ vào thời gian tiến hành Đại hội để xây dựng chương trình đại hội cho phù hợp với từng phiên làm việc. Đối với Đại hội Đảng bộ cơ sở có thể tiến hành phiên trù bị để chuẩn bị trước các nội dung. Đối với các Chi bộ xem xét xây dựng chương trình phù hợp.

- Nội dung “Báo cáo Tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo các văn kiện của Trung ương trình Đại hội XII của Đảng, các ý kiến về bổ sung dự thảo báo cáo chính trị, dự thảo nghị quyết đại hội của đại hội cấp trên trực tiếp; đóng góp ý kiến về tiêu chuẩn, cơ cấu cấp ủy cấp trên trực tiếp theo hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên” có thể được thực hiện trong phiên trù bị.

- Nên bố trí họp Ban Chấp hành lần thứ nhất trong thời gian tổ chức Đại hội.

**ĐỀ CƯƠNG**

**DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. Tuyên bố lý do.

2. Chào mừng, giới thiệu đại biểu.

3. Biểu dương các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội; cảm ơn sự đóng góp trí tuệ của cán bộ đảng viên vào văn kiện Đại hội.

4. Nêu khái quát tình hình kinh tế chính trị của đất nước, tóm tắt thành tích của đảng bộ (chi bộ) trong nhiệm kỳ vừa qua; mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 - …….

5. Nêu 4 nhiệm vụ của Đại hội.

6. Để thực hiện tốt các nội dung của Đại hội, yêu cầu, đòi hỏi đại biểu cần có trách nhiệm gì,.....

7. Tuyên bố Khai mạc Đại hội

8. Chúc sức khỏe khách mời, đại biểu, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**ĐỀ CƯƠNG**

**DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

1. Sau …… ngày làm việc, Đại hội Đảng bộ…. lần thứ... nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã hoàn thành chương trình đề ra.

2. Nêu tóm tắt diễn biến Đại hội (thảo luận, kiểm điểm việc lãnh đạo,chỉ đạo của nhiệm kỳ trước, đánh giá đúng thành tựu đạt được, chỉ rõ tồn tại, khuyết

điểm, rút ra bài học kinh nghiệm, xác định phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện…..;

3. Đại hội đã quyết định mục tiêu tổng quát của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới là …..

4. Đại hội nghiêm túc tiếp thu phát biểu chỉ đạo của đồng chí ...... Đại hội xin hứa sẽ ……

5. Đại hội đã biểu quyết nhất trí với những nội dung ……, thông qua Nghị quyết Đại hội lần thứ …. và giao cho BCH khóa mới tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa để ban hành chính thức và tổ chức thực hiện.

6. Đại hội đã tín nhiệm bầu BCH Đảng bộ khóa ….. gồm ….. đ/c; Hội nghị Ban chấp hành khóa ... phiên thứ nhất đã bầu Ban Thường vụ gồm .... đ/c, Bầu Bí thư, ... Phó bí thư và bầu Ủy ban kiểm tra gồm ... đ/c; bầu Đoàn Đại biểu gồm …. đ/c tiêu biểu, thay mặt cho toàn Đảng bộ đi dự Đại hội Đảng bộ cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư lần thứ XXIV.

7. Với những kết quả trên, Đại hội báo cáo, tuyên bố Đại hội đại biểu Đảng bộ …. đã thành công tốt đẹp

8. Cảm ơn Lãnh đạo, khách mời, đại biểu

9. Kêu gọi cán bộ, đảng viên, người lao động trong đảng bộ tăng cường phát huy tinh thần đoàn kết, tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

10. Tuyên bố bế mạc Đại hội.

11. Chúc sức khỏe đại biểu.

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ …………  **ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)**…………  \* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**    *Hà Nội, ngày….. tháng…… năm ......* |

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ (chi bộ)**

**nhiệm kỳ .................,phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 -…..............**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Đặc điểm tình hình**

Nêu khái quát những khó khăn, thuận lợi tác động trực tiếp vào quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng đảng của đảng bộ (chi bộ) trong nhiệm kỳ qua.

- Số lượng, chất lượng chi bộ, đảng bộ, đảng viên.

- Ban chấp hành, Ban thường vụ, cấp ủy…

- Những thay đổi, biến động về nhân sự.

- Nêu những ảnh hưởng tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới, những khó khăn của trong nước và sự tác động đến tư tưởng, nhận thức của cán bộ đảng viên nói chung và của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**PHẦN THỨ NHẤT**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ (CHI BỘ) NHIỆM KỲ 2010 -………**

**A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:**

**I. Kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị**

Phần này nêu rõ nội dung công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các đảng bộ, chi bộ với vai trò hạt nhân, nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng đảng trong nhiệm kỳ qua, như việc ban hành các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Đảng ủy Khối và Đảng ủy cơ quan; việc ban hành, sửa đổi quy chế làm việc; tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề; ban hành chương trình công tác nhằm lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn.

**2. Kết quả công tác tham mưu, đề xuất, hướng dẫn, kiểm tra giám sát hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn**

2.1. Công tác nghiên cứu, tổng kết, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; nghiên cứu đổi mới thể chế, tái cấu trúc nền kinh tế...

2.2. Công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực được giao...(theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi đơn vị).

2.3. Đánh giá chung (nhận xét, đánh giá kết quả từng lĩnh vực, những mặt còn hạn chế, yếu kém, nguyên nhân chủ quan, khách quan; khi đánh giá kết quả, các đơn vị tập trung vào những chỉ tiêu do nghị quyết đại hội cấp mình đề ra)

**III. Công tác xây dựng Đảng**

**1. Công tác chính trị tư tưởng và tuyên giáo**

1.1. Đánh giá việc tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện các chủ trương chính sách, chỉ thị, nghị quyết Khóa XI của Đảng (Công tác chỉ đạo, triển khai, cụ thể hóa thành các chương trình hành động của Đảng bộ, các cấp ủy trực thuộc).

- Các Hội nghị triển khai, quán triệt nghị quyết;

- Tổ chức các buổi báo cáo chuyên đề; nghe nói chuyện thời sự về tình hình kinh tế, an ninh đất nước.

- Tổ chức giao ban cấp uỷ để phản ảnh công tác đảng của các đảng bộ, chi bộ để nắm được diễn biến về tư tưởng của cán bộ, đảng viên...

1.2. Kết quả việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 03-CT/TW.

- Đánh giá kết quả việc quán triệt, học tập và triển khai chuyên đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm”. Trong đó, nêu rõ về nội dung, hình thức tổ chức học tập, số cán bộ, đảng viên tham gia, chất lượng tham gia học tập; những điểm mới và kinh nghiệm trong trong triển khai, tổ chức thực hiện Chỉ thị.

**2. Kết quả thực hiện kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.**

Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, giải quyết những vấn đề mới phát sinh sau kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), nhất là về công tác tổ chức, cán bộ và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

*(Kết quả cụ thể trên 03 nội dung theo yêu cầu của Nghị quyết; chỉ rõ hạn chế, khuyết điểm đã được khắc phục, những hạn chế, khuyết điểm nào chưa được khắc phục, nguyên nhân; những chuyển biến sau khi khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra).*

**3. Lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ và xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh.**

- Đánh giá sự biến động về tổ chức, bộ máy của Đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ qua.

- Việc kiện toàn, củng cố tổ chức của cấp ủy.

- Công tác kết nạp đảng viên mới, chuyển đến, chuyển sinh hoạt đảng đi cho đảng viên trong Đảng bộ; công tác đảng vụ: đổi và phát thẻ cho đảng viên;

- Đánh giá công tác quản lý đảng viên, nhất là đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên công tác trong những lĩnh vực nhạy cảm dễ nảy sinh tiêu cực, đảng viên đi công tác nước ngoài và đảng viên sinh hoạt nơi cư trú;

- Công tác đánh giá chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng hàng năm. Công tác khen thưởng, động viên, biểu dương các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích.

**4. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng và bảo vệ chính trị nội bộ nhiệm kỳ qua.**

4.1. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

- Đánh giá tình hình xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ qua; việc triển khai Nghị quyết số 03-NQ/ĐUKcủa Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về “Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong Đảng bộ Khối”;

- Kiểm tra việc triển khai thực hiện các chủ trương công tác xây dựng Đảng.

- Việc kiểm tra cấp ủy viên cùng cấp và kiểm tra dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; việc giải quyết dứt điểm những vụ việc, đơn, thư kéo dài còn tồn đọng; việc kiểm tra việc thực hiện các kết luận kiểm tra của Ban Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối

- Kết quả về tiếp nhận, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng và đảng viên nhiệm kỳ qua.

- Công tác thu nộp, quản lý và chi tiêu phục vụ hoạt động công tác đảng của Đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ qua.

4.2. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ

- Đánh giá kết quả việc thực hiện Quy định 57-QĐ/TW và triển khai Chỉ thị 39-CT/TW về bảo vệ chính trị nội bộ nhiệm kỳ 2010-2015, trong đó cần đánh giá rõ: việc chấp hành nguyên tắc của Đảng, kỷ luật phát ngôn, giữ gìn đoàn kết nội bộ; kiểm tra, giao nhiệm vụ và giám sát đảng viên tại các chi bộ, đảng bộ.

- Công tác quản lý đảng viên có vấn đề về chính trị nội bộ; kiểm tra công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nắm tình hình chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên.

**5.** **Công tác dân vận và lãnh đạo đoàn thể**

- Đánh giá việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI), Quyết định số 217, 218 của Trung ương; Chương trình hành động số 16-CTr/ĐUK ngày 18/8/2013; Kế hoạch số 74-KH/ĐUK ngày 22/01/2014 của Đảng ủy Khối về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận” và Kế hoạch số 577-KH/ĐUBKHĐT ngày 11/3/2014 của Đảng ủy cơ quan về thực hiện “Năm Dân vận”.

- Đánh giá sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy về công tác dân vận và lãnh đạo các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ chính trị, tham gia xây dựng đảng bộ, cơ quan trong sạch, vững mạnh trong nhiệm kỳ 2010-2015.

- Đánh giá sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với các tổ chức đoàn thể; việc tổng kết Nghị quyết số 01-NQ/ĐUK của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về công tác thanh niên trong Khối các cơ quan Trung ương.

**III. Đánh giá chung**

**1. Ưu điểm**

Đánh giá những kết quả, chuyển biến tích cực trên các mặt công tác: Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; chuyển biến trong công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2010-2015 *(công tác chính trị tư tưởng, tổ chức, cán bộ, kiểm tra, giám sát, dân vận và lãnh đạo các đoàn thể...).*

**2. Hạn chế, tồn tại**

- Hạn chế trong chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Hạn chế trong công tác xây dựng Đảng (công tác chính trị tư tưởng, tổ chức, cán bộ; hạn chế trong việc nâng cao chất lượng chi bộ; kiểm tra, giám sát, dân vận và lãnh đạo các đoàn thể...).

- Nguyên nhân của những hạn chế (chủ quan, khách quan)

**3. Những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn hoạt động tại đơn vị.**

**PHẦN THỨ HAI**

**MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2015-…....**

- Nêu bối cảnh, thuận lợi, khó khăn, thách thức của Bộ, của đơn vị trong giai đoạn 2015 – 2020.

- Nêu khái quát công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ 2015 ...........

**I. NHIỆM VỤ CHUNG**

**II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. L·nh ®¹o hoµn thµnh tốt nhiệm vụ chuyên môn**

- C«ng t¸c x©y dùng chiÕn l­îc, quy ho¹ch ph¸t triÓn kinh tÕ-x· héi.

- VÒ Qu¶n lý Nhµ n­íc c¸c lÜnh vùc ®­îc ChÝnh phñ giao.

- C«ng t¸c tæ chøc, c¸n bé vµ néi vô.

**2. L·nh ®¹o c«ng t¸c x©y dùng §¶ng**

*2.1. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng*

*-* Tæ chøc thµnh c«ng §¹i héi §¶ng bé (chi bộ) lÇn thø ........, nhiÖm kú ............ ; Tham gia ý kiÕn góp ý c¸c V¨n kiÖn cña §¹i héi §¶ng bé c¸c cÊp.

- Tæ chøc qu¸n triÖt NghÞ quyÕt §¹i héi XII cña §¶ng vµ c¸c NghÞ quyÕt cña Ban ChÊp hµnh Trung ­¬ng Kho¸ XII; NghÞ quyÕt §¹i héi §¶ng bé c¬ quan lÇn thø 24.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

*-* Đổi mới phương thức tổ chức học tập, quán triệt, triển khai nghị quyết của Đảng và các cấp ủy đảng; việc nâng cao chất lượng học tập nghị quyết cho cán bộ, đảng viên.

*2.2. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh*

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng tổ chức, bộ máy; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Nghị quyết 01-NQ/ĐUK của Đảng ủy Khối.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc cấp ủy tham gia ý kiến trong công tác tổ chức và cán bộ của Bộ.

- Tăng cường quản lý, phát triển đảng viên, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

*2.3. Về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng*

*-* Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, coi trọng giám sát phòng ngừa, cảnh báo, giám sát việc thực hiện nguyên tắc sinh hoạt đảng, kiểm tra cấp ủy viên cùng cấp và kiểm tra dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc, đơn thư tồn đọng, kéo dài.

*-* KÞp thêi ph¸t hiÖn c¸c nh©n tè míi, biÓu d­¬ng nh÷ng mÆt tèt, lµm râ ®óng, sai, b¶o vÖ ng­êi ®Êu tranh ®óng ®¾n, khuyÕn khÝch ng­êi tù gi¸c nhËn sai ph¹m.

*2.4. Công tác dân vận và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể*

***-*** Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI); Chương trình hành động số 16-CTr/ĐUK ngày 18/8/2013 và Kế hoạch số 74-KH/ĐUK ngày 22/01/2014 của Đảng ủy Khối về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận”;

- Phối hợp lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; vận động đoàn viên, hội viên thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn và tham gia xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh.

- Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, xây dựng công sở văn minh.

**III- MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

Căn cứ mục tiêu, phương hướng của nhiệm kỳ tới......., đảng bộ (chi bộ) .......... đặt ra các chỉ tiêu chủ yếu:

1. **Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn**

- Hoàn thành đảm bảo tiến độ, chất lượng các chương trình, kế hoạch, đề án, Luật........

**2. Chỉ tiêu về xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị**

- .........% đảng viên tham gia học tập, quán triệt nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII), nghị quyết của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, nghị quyết của Đảng bộ cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư lần thứ XXIV.

- ........% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, .........% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đề nghị khen thưởng.

- Tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh đạt.......%

- Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt.......%

- .........% chi bộ thực hiện có hiệu quả chỉ thị 03-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*.

- Phấn đấu kết nạp .......................... đảng viên.

- Hàng năm.............% chi bộ tiến hành tự kiểm tra, giám sát theo Điều 30 của Điều lệ Đảng.

- Lãnh đạo Công đoàn và Đoàn thanh niên đạt danh hiệu đơn vị xuất sắc trong các phong trào thi đua..............

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ** |

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ …………  **ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)**…………  \* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**    *Hà Nội, ngày….. tháng…… năm ......* |

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo**

**của Ban Chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2010-2015**

**Phần mở đầu**

- Nêu bối cảnh tình hình trong nhiệm kỳ qua và yêu cầu về nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo tinh thần nghị quyết đại hội và các nghị quyết của cấp ủy cấp trên.

- Nêu khái quát về Ban Chấp hành đảng bộ: Số lượng, cơ cấu cấp ủy đã được bầu tại đại hội; những biến động về nhân sự trong nhiệm kỳ; tình hình cấp

ủy hiện nay.

**I. Kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành**

**1. Lãnh đạo thực hiện nghị quyết của cấp ủy cấp trên, của cấp ủy cấp mình**

- Kết quả quán triệt, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy cấp trên, cấp ủy cấp mình; việc cụ thể hóa nghị quyết thành chương trình công tác toàn khóa; kết quả cụ thể.

- Việc chỉ đạo chuẩn bị đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 trong việc chuẩn bị các văn kiện, đề án nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy (nếu có); hướng dẫn, chỉ đạo đại hội chi bộ trực thuộc.

- Lãnh đạo thực hiện, sơ kết, tổng kết các chủ trương lớn của Đảng, Chính phủ.

**2. Về thực hiện Quy chế làm việc**

- Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo quy chế làm việc đã ban hành.

- Thực hiện chế độ làm việc: Chế độ họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; việc chuẩn bị nội dung các kỳ họp; việc đảm bảo nguyên tắc sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình và chất vấn trong Đảng; chế độ thông tin, báo cáo và quan hệ công tác.

**3. Về đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc**

- Việc phân công, phân cấp xử lý công việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phụ trách từng lĩnh vực.

- Việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện chương trình công tác toàn khóa, hằng năm, hằng quý, hàng thàng của Ban Chấp hành.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ; đề cao trách nhiệm và phát huy trí tuệ của các ủy viên Ban Chấp hành; phát huy trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được phân công.

**4. Về lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”**

Đánh giá việc tổ chức quán triệt, chỉ đạo thực hiện và kết quả đạt được; việc sơ kết, tổng kết, biểu dương nhân rộng các gương điển hình trong việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

**5. Về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng**

Đánh giá việc tổ chức quán triệt, chỉ đạo thực hiện việc tổ chức kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI; kết quả khắc phục, sửa chữa những tồn tại, khuyết điểm đã được chỉ ra qua việc kiểm điểm.

**II. Khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân**

**1. Khuyết điểm, hạn chế:**

- Đối với tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

- Đối với các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành.

**2. Nguyên nhân của khuyết điểm, hạn chế:**

- Khách quan.

- Chủ quan.

**III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chấp hành.**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BAN CHẤP HÀNH** |

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ …………  **ĐẢNG ỦY(CHI BỘ)** …………  \*  Số - BC/ĐU | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Hà Nội, ngày….. tháng…… năm ......* |

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp ý kiến về các văn kiện của Trung ương**

Thực hiện Hướng dẫn số ... HD/TW ngày ...../.../2014 của ..... BCH Trung ương về tổng hợp ý kiến tham gia các dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; căn cứ báo cáo tổng hợp ý kiến của các cơ sở Đảng trực thuộc, Ban chấp hành Đảng ủy (cấp ủy) .... tổng hợp các ý kiến góp ý vào dự thảo văn kiện như sau:

**I. NHẬN XÉT CHUNG**

Nêu khái quát về số lượng ý kiến phát biểu; xu hướng chung (nhất trí hay không nhất trí...); nhận xét về quá trình chuẩn bị văn kiện và chất lượng văn kiện (tính công phu, nghiêm túc, nội dung, bố cục)...

**II. TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý (Về báo cáo chính trị; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 – 2021).**

Nên tổng hợp tập trung vào một số vấn đề sau:

- Về bố cục của báo cáo.

- Về tên gọi, của báo cáo, chủ đề của đại hội.

- Về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XI.

- Về bối cảnh, tình hình.

- Về những thành tựu, hạn chế.

- Về những bài học kinh nghiệm.

- Về các nội dung trong công tác xây dựng đảng.

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Tổng hợp những đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên và người lao động trong đơn vị về những vấn đề có liên quan đến nội dung văn kiện, quá trình chuẩn bị đại hội và các lấy ý kiến góp ý vào các dự thảo văn kiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Đảng ủy cơ quan,  - Lưu: | **T/M CẤP ỦY**  *(ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ**.....  **NHIỆM KỲ 2015- 2020**  \* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Hà Nội, ngày….. tháng…… năm ......* |

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**

**CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ..... LẦN THỨ....**

**NHIỆM KỲ 2015-2020**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành theo Quyết định số 244- QĐ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương;

- Căn cứ Kế hoạch số 741-KH/ĐUBKHĐT ngày 22/12/2014 của Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tổ chức đại hội đảng các cấp trong Đảng bộ cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng;

Đại hội Đại biểu Đảng bộ …. lần thứ … thống nhất thực hiện Quy chế làm việc như sau:

**I- NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

Đại hội đại biểu Đảng bộ … lần …. (nhiệm kỳ 2015 -2020) tiến hành 4 nội dung gồm:

1- Tổng kết, đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2015 - 2020 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 -2020 của Đảng bộ …..

2- Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ…………… (đảng bộ cấp trên trực tiếp).

3- Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ …. nhiệm kỳ 2015 - 2020.

4- Bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư lần thứ XXIV, nhệm kỳ 2015 – 2020.

**II - CÁC CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH, GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI**

**1- Đoàn chủ tịch Đại hội**

1.1- Đoàn Chủ tịch Đại hội do Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 -2015 giới thiệu, Đại hội biểu quyết về số lượng và nhân sự cụ thể. Đoàn Chủ tịch Đại hội là cơ quan điều hành công việc của Đại hội, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

1.2- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch Đại hội:

- Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc đã được Đại hội thông qua; phân công các thành viên điều hành các phiên họp của Đại hội; ký các biên bản bầu cử và các văn bản khác của Đại hội theo quy định; chuẩn bị nội dung để Đại hội thảo luận, biểu quyết; điều hành các hoạt động của Đại hội.

1.3- Điều hành việc bầu cử theo quy định của Bộ Chính trị

- Hướng dẫn để đại hội thảo luận, quán triệt tiêu chuẩn cấp ủy viên, số lượng, cơ cấu cấp ủy; tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

- Đề cử danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị. Hướng dẫn việc ứng cử, đề cử.

- Tổng hợp danh sách những người ứng cử, được đề cử; đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo đại hội xem xét, quyết định.

- Lấy phiếu xin ý kiến của đại hội đối với những người ứng cử, được đề cử tại Đại hội. Lập danh sách bầu cử, lấy biểu quyết của đại hội thông qua số lượng và danh sách bầu cử.

- Giới thiệu danh sách ban kiểm phiếu, trưởng ban kiểm phiếu để đại hội biểu quyết. Chỉ đạo hoạt động của ban kiểm phiếu, phổ biến quy tắc, thủ tục bầu cử trong đại hội.

- Giải đáp những ý kiến của đại biểu về nhân sự trong quá trình chuẩn bị bầu cử.

**2- Đoàn thư ký Đại hội**

2.1- Thành viên Đoàn thư ký Đại hội phải là đại biểu chính thức của Đại hội, do Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 -2015 giới thiệu để Đại hội biểu quyết về số lượng, danh sách thành viên và Trưởng Đoàn thư ký.

2.2- Trưởng Đoàn thư ký có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch về nhiệm vụ của Đoàn thư ký; ký các văn bản của Đoàn thư ký.

2.3- Nhiệm vụ của Đoàn thư ký:

- Ghi biên bản tổng hợp ý kiến thảo luận, dự thảo các văn bản kết luận, nghị quyết của đoàn chủ tịch và Đại hội.

- Giúp đoàn chủ tịch tổng hợp kết quả ứng cử, đề cử phục vụ cho việc lập danh sách bầu cử trước khi đại hội bầu ban kiểm phiếu.

- Quản lý và phát tài liệu, ấn phẩm của Đại hội theo sự chỉ đạo của Đoàn Chủ tịch. Thu nhận, bảo quản và gửi đến Ban Chấp hành khóa mới đầy đủ hồ sơ, tài liệu, ấn phẩm của Đại hội.

**3- Ban thẩm tra tư cách đại biểu Đại hội**

3.1- Ban Thẩm tra tư cách đại biểu là cơ quan giúp việc của Đại hội, thành viên là những đại biểu chính thức, am hiểu công tác tổ chức, cán bộ và công tác kiểm tra, giám sát, nắm vững nguyên tắc và Điều lệ Đảng, do Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 -2015 giới thiệu để Đại hội biểu quyết về số lượng, danh sách thành viên.

3.2- Nhiệm vụ Ban thẩm tra tư cách đại biểu:

- Xem xét báo cáo của các cấp ủy trực thuộc …. về việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục, tình hình và kết quả bầu cử đại biểu dự Đại hội Đảng bộ …..; những vấn đề có liên quan đến tư cách đại biểu Đại hội.

- Xem xét, kết luận các đơn thư khiếu nại, tố cáo về tư cách đại biểu do cấp ủy các cấp giải quyết; báo cáo với Đoàn chủ tịch để trình Đại hội xem xét, quyết định về những trường hợp không được công nhận tư cách đại biểu, những trường hợp có đơn xin rút khỏi danh sách đại biểu và việc chuyển đại biểu dự khuyết thay đại biểu chính thức đã được triệu tập.

- Báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách đại biểu để Đại hội xem xét, biểu quyết công nhận; ký các văn bản của Ban thẩm tra tư cách đại biểu.

**4- Ban Kiểm phiếu**

4.1- Ban kiểm phiếu là cơ quan giúp việc bầu cử của đại hội do đoàn chủ tịch giới thiệu, đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu gồm một số đại biểu chính thức trong đại hội không có tên trong danh sách bầu cử. Số lượng ban kiểm phiếu do đoàn chủ tịch đại hội lựa chọn, giới thiệu; đại hội biểu quyết thông qua.

4.2- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu, kiểm tra, niêm phong thùng phiếu, phát phiếu trực tiếp cho đại biểu (hoặc theo đoàn đại biểu), kiểm số phiếu phát ra và

phiếu thu về báo cáo đại hội, kiểm phiếu bầu.

- Xem xét và kết luận về các phiếu không hợp lệ và những ý kiến khiếu nại về việc bầu cử trong đại hội.

- Lập biên bản kiểm phiếu báo cáo với đoàn chủ tịch và công bố kết quả bầu cử; ký vào biên bản bầu cử, niêm phong phiếu bầu và chuyển cho đoàn chủ

tịch đại hội để bàn giao cho cấp uỷ khoá mới lưu trữ theo quy định.

Nếu kiểm phiếu bằng máy vi tính, ban kiểm phiếu được sử dụng một số nhân viên kỹ thuật không phải là đại biểu đại hội.

Ngoài ban kiểm phiếu và nhân viên kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu, không ai được đến nơi ban kiểm phiếu đang làm việc.

**III - ĐẠI BIỂU VÀ ĐOÀN ĐẠI BIỂU**

**1- Đoàn đại biểu**

1.1- Đoàn đại biểu được tổ chức theo từng Đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

1.2- Nhiệm vụ của Đoàn đại biểu:

- Cử Trưởng đoàn và Phó Đoàn; đối với Đoàn có từ 8 đại biểu trở lên thì cử Thư Ký đoàn.

- Trưởng, Phó đoàn phân công trách nhiệm lãnh đạo các hoạt động của đoàn theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội và chỉ đạo, hướng dẫn của Đoàn chủ tịch; báo cáo danh sách đại biểu của Đoàn tham dự Đại hội; báo cáo đầy đủ, kịp thời các ý kiến của đoàn với Đoàn chủ tịch và truyền đạt ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của Đoàn chủ tịch đến đại biểu.

- Thư ký hoặc Phó Đoàn đại biểu ghi biên bản các cuộc họp của Đoàn, phát và thu hồi các tài liệu theo quy định.

**2- Đại biểu dự Đại hội**

2.1- Đại biểu được thông tin và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch; thực hiện việc bầu cử theo quy chế bầu cử trong Đảng.

2.2- Đại biểu có nhiệm vụ: Chấp hành Quy chế làm việc của Đại hội; chấp hành sự điều hành, hướng dẫn của Đoàn chủ tịch Đại hội; trang phục chỉnh tề theo nghi lễ Đại hội; mang theo thẻ đảng viên để biểu quyết; chấp hành đúng thời gian theo quy định; nếu vắng mặt trong thời gian Đại hội phải thông qua Trưởng đoàn để báo cáo và được Đoàn chủ tịch Đại hội đồng ý.

**IV- BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI**

- Việc bầu cử tại Đại hội thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ; bình đẳng, trực tiếp, đa số quá bán; kết quả bầu cử Ban chấp hành Đảng bộ ….. phải được chuẩn y của Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan theo quy định.

- Đại hội tiến hành bầu cử 02 nội dung: Bầu Ban chấp hành khóa mới và bầu đoàn đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên (*nếu Đại hội trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư thì bổ sung thêm nội dung cho phù hợp)*.

- Việc bầu cử trong đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành theo Quyết định số 244-QĐ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương; Quy chế bầu cử của đại hội; hướng dẫn của đoàn chủ tịch và ban bầu cử của đại hội.

**V - CHẾ ĐỘ THÔNG TIN VÀ PHÁT BIỂU**

**1- Chế độ thông tin**

1.1**-** Đại biểu chấp hành nguyên tắc và giữ kỷ luật phát ngôn; không tiết lộ những vấn đề còn đang tranh luận, những công việc nội bộ của Đại hội và nhân sự Đại hội khi chưa có chủ trương của Đoàn chủ tịch.

1.2- Bảo quản tài liệu theo chế độ mật, nếu bị thất lạc phải báo cáo; không sao chép, lưu truyền các tài liệu, ấn phẩm khi chưa được Đoàn chủ tịch đồng ý.

1.3- Các đơn thư, tài liệu, ý kiến của đảng viên (không phải là đại biểu) gửi Đại hội được tiếp nhận qua Đoàn thư ký để báo cáo Đoàn Chủ tịch.

1.4- Việc đưa tin của Đại hội theo chỉ đạo của Đoàn chủ tịch.

**2- Phát biểu ý kiến**

2.1- Đại biểu phát biểu ý kiến tại Đại hội phải đăng ký qua Đoàn thư ký Đại hội để Đoàn chủ tịch xem xét, bố trí.

2.2- Đoàn chủ tịch điều hành phát biểu trong Đại hội; thời gian mỗi lần phát biểu không quá …. phút.

2.3- Các bài phát biểu gửi Đoàn Chủ tịch nhưng chưa được trình bày tại Đại hội có giá trị như bài phát biểu trực tiếp tại Đại hội.

2.4- Khi đại biểu có ý kiến liên quan đến tư cách đại biểu phải phản ảnh với Ban thẩm tra tư cách đại biểu**;** tùy mức độ, tính chất của vấn đề việc trả lời đại biểu, đoàn đại biểu hoặc Đại hội do Đoàn Chủ tịch quyết định.

**VI - CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

1- Thời gian làm việc của Đại hội: Đại hội làm việc trong …. ngày, từ ngày …. đến ngày ..., bố trí trong sơ đồ chỗ ngồi đã quy định (*nếu có bố trí sơ đồ chỗ ngồi cho đại biểu Đại hội*).

2**-** Khi đang Đại hội, đại biểu tắt máy điện thoại hoặc để điện thoại ở chế độ yên lặng; không sử dụng điện thoại, làm việc riêng trong hội trường; không hút thuốc lá trong hội trường.

3- Người không có trách nhiệm, không được vào khu vực Đại hội.

Quy chế này được Đại hội thông qua và thực hiện tại Đại hội đại biểu Đảng bộ ….. lần ….. Đoàn chủ tịch Đại hội điều hành, thực hiện. Các Đoàn đại biểu và đại biểu dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này để đảm bảo sự thành công của Đại hội./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ.....**  **LẦN THỨ ….** |

**ĐIỀU HÀNH CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH**

**Tại đại hội đảng bộ (chi bộ) các cấp**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**I. PHIÊN TRÙ BỊ**

1. Các nội dung: khai mạc phiên trù bị, bầu các cơ quan điều hành đại hội (đoàn chủ tịch đại hội, đoàn thư ký đại hội, ban thẩm tra tư cách đại biểu), thông qua Chương trình đại hội nên phân công đồng chí bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy cấp triệu tập đại hội điều hành.

2. Các nội dung: báo cáo và thông qua quy chế làm việc của đại hội, quy chế bầu cử; nội quy đại hội, thông qua tư cách đại biểu đại hội; hướng dẫn sinh

hoạt của các đại biểu phân công đồng chí trong đoàn chủ tịch (nên là đồng chí phó bí thư hoặc trưởng ban tổ chức) báo cáo và điều hành.

3. Kết thúc phiên trù bị và quán triệt các nội dung phục vụ cho phiên đại hội chính thức nên phân công đồng chí bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy cấp triệu tập đại hội điều hành.

**II. PHIÊN CHÍNH THỨC**

1. Các nội dung: khai mạc phiên chính thức; tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí đại diện cấp trên; báo cáo về công tác chuẩn bị nhân sự ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ mới; hướng dẫn việc ứng cử, đề cử; thông qua danh sách bầu cử BCH nhiệm kỳ mới; phổ biến, nguyên tắc, thủ tục bầu cử; bầu ban kiểm phiếu; bầu ban chấp hành nhiệm kỳ mới; phát biểu chúc mừng các đồng chí ủy viên ban chấp hành nhiệm kỳ mới (nên phân công đồng chí bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy cấp triệu tập đại hội điều hành).

2. Các nội dung: lấy phiếu tín nhiệm bí thư cấp ủy nhiệm kỳ mới (nếu có); báo cáo công tác chuẩn bị nhân sự đoàn đại biểu đi dự đại hội Đảng cấp trên; hướng dẫn bầu cử và thông qua danh sách bầu cử; bầu ban kiểm phiếu

tiến hành các thủ tục; bầu cử đại biểu dự đại hội cấp trên; phát biểu của đoàn chủ tịch về đại biểu dự đại hội cấp trên (nên phân công đồng chí bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy cấp triệu tập đại hội điều hành).

3. Các nội dung: trình bày báo cáo chính trị trình đại hội; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành; tổng hợp ý kiến phát biểu tham luận tại đại hội; chia tay các đồng chí ủy viên ban chấp hành không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ mới; bế mạc đại hội (nên phân công đồng chí phó bí thư hoặc cấp ủy trong đoàn chủ tịch

điều hành).

4. Các nội dung: Chào cờ (Quốc ca, Quốc tế ca); điều hành thảo luận; chào cờ bế mạc (nên phân công đồng chí Ủy viên cấp ủy trong đoàn chủ tịch).

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ .......  NHIỆM KỲ..........  **BAN THẨM TRA**  **TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU**  \* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Hà Nội, ngày….. tháng…… năm 2015* |

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra tư cách đại biểu đại hội**

**Đảng bộ…... lần thứ...... nhiệm kỳ........**

- Thực hiện Điều 11, Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam Khóa XI và quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội đại biểu Đảng bộ..........đã tín nhiệm bầu.....đồng chí đại biểu chính thức có tên sau đây vào Ban thẩm tra tư cách đại biểu của đại hội: (ghi rõ họ và tên, chức vụ hiện nay của từng đồng chí).

- Thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Khoản 5 Điều 11 Quy định thi hành Điều lệ Đảng số 45-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương và báo cáo của đảng ủy trong nhiệm kỳ về việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục, tình hình và kết quả bầu cử đại biểu; những vấn đề có liên quan đến tư cách

đại biểu.

Chúng tôi xin báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách đại biểu để đại hội xem xét biểu quyết công nhận.

**I- VỀ CƠ CẤU ĐẠI BIỂU**

**1- Tổng số đại biểu được triệu tập:**....... đại biểu, trong đó có.... đại biểu do đại hội cấp dưới bầu lên; ....... đại biểu đương nhiên (là Ủy viên BCH Đảng bộ).

- Số đại biểu có mặt dự đại hội là:....đ/c. Trong đó có.....đại biểu dự khuyết thay.......đại biểu chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội (ghi rõ số lượng đại biểu vắng mặt thuộc chi bộ nào).

- Số đại biểu vắng mặt (không có đại biểu dự khuyết thay thế) là:.........(ghi rõ thuộc chi bộ nào).

**2- Về giới tính**

- Số đại biểu nam là.....đ/c.

- Số đại biểu nữ là.......đ/c.

**3- Độ tuổi của đại biểu:**

- Đại biểu từ 18 đến 35 tuổi là:......đ/c

- Đại biểu có độ tuổi từ 36 đến 45 tuổi là......đ/c.

- Đại biểu có độ tuổi từ 46 đến 55 tuổi là ......đ/c.

- Đại biểu có độ tuổi từ 56 trở lên là................đ/c.

- Đại biểu có tuổi cao nhất là đồng chí...............; .......tuổi

- Đại biểu trẻ tuổi nhất là đồng chí..................; ..........tuổi

**4- Tuổi đảng của đại biểu:**

- Đại biểu có từ 40 năm tuổi đảng trở lên là.....đ/c

- Đại biểu có từ 30 đến 39 năm tuổi đảng là.....đ/c

- Đại biểu có từ 20 đến 29 năm tuổi đảng là.....đ/c

- Đại biểu có từ 10 đến 19 năm tuổi đảng là.....đ/c

- Đại biểu dưới 10 tuổi đảng là..........................đ/c

Có.....đại biểu tuổi đảng cao nhất là đồng chí: .............( ghi rõ tuổi đảng)

Có.....đại biểu tuổi đảng thấp nhất là đồng chí............... (ghi rõ tuổi đảng)

**5- Trình độ của đại biểu:**

+ Trình độ học vấn: Trung học phổ thông (cấp III cũ).....đồng chí

+ Học hàm, học vị**:** Tiến sĩ:......đồng chí;

Thạc sĩ:......đồng chí; Đại học: ........đồng chí;

Trung cấp..... đồng chí; Sơ cấp .......đồng chí

+ Trình độ lý luận chính trị: Cử nhân...... đồng chí;

Cao cấp...... đồng chí;

Trung cấp.....đồng chí; Sơ cấp......đồng chí

**6- Chức danh khoa học:**

- Phó giáo sư.................đồng chí

- Giáo sư........................đồng chí

**7- Cơ cấu theo chức vụ trong Đảng :**

- Đại biểu là Ủy viên BCH Trung ương:......đồng chí (ghi rõ họ và tên)

- Đại biểu là Uỷ viên BCH Đảng bộ Khối: (ghi rõ họ và tên)

- Đại biểu là Uỷ viên BCH Đảng bộ.......... đồng chí

**8- Cơ cấu theo ngành nghề:**

- Đại biểu làm công tác chuyên môn: ................ đồng chí, trong đó:

+ Đại biểu là lãnh đạo Bộ................ đồng chí.

+ Đại biểu cấp Vụ và tương đương..............................đồng chí

+ Trưởng phó, phòng ban chuyên môn ...........đồng chí.

+ Trưởng, phó phòng của các đơn vị thành viên .................... đồng chí.

- Đại biểu làm công tác chuyên trách Đảng................ đồng chí.

- Đại biểu làm công tác chuyên trách đoàn thể........... đồng chí.

**II- VỀ NGUYÊN TẮC THỦ TỤC**

- Trong ..... đại biểu dự đại hội có.....đồng chí là Uỷ viên BCH Đảng bộ.......là đại biểu đương nhiên;...... đại biểu do Đại hội cấp dưới bầu theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và Chỉ thị số 36 -CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

- Có............ đại biểu chính thức (ghi rõ thuộc đảng bộ, chi bộ nào) vắng mặt suốt thời gian đại hội và đã cử đại biểu dự khuyết thay thế (theo quy định của Trung ương).

Ban thẩm tra tư cách đại biểu chúng tôi chưa phát hiện thấy có sai sót gì về nguyên tắc, thủ tục, tình hình và kết quả bầu cử đại biểu đi dự đại hội và chuyển đại biểu dự khuyết thành đại biểu chính thức; những vấn đề có liên quan đến tư cách đại biểu.

**III- VỀ TƯ CÁCH CỦA ĐẠI BIỂU**

- Ban Thẩm tra tư cách đại biểu đại hội đã xem xét, kết luận .....các đơn, thư khiếu nại, tố cáo về tư cách đại biểu do cấp ủy các cấp giải quyết (ghi tóm tắt nội dung đã xem xét, kết luận).

- Các đồng chí đại biểu được triệu tập có mặt dự Đại hội cho đến thời điểm này chưa thấy có đại biểu nào phải đề nghị Đại hội xem xét tư cách đại biểu (như báo cáo với đoàn chủ tịch để trình đại hội xem xét quyết định về những trường hợp không được công nhận tư cách đại biểu, những trường hợp có đơn xin rút khỏi danh sách đại biểu và việc chuyển đại biểu dự khuyết thành đại biểu chính thức đã được triệu tập).

Căn cứ Điều 11, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khoá XI và các quy định của Trung ương, các đại biểu dự đại hội Đảng bộ .........có đầy đủ điều kiện để tham dự Đại hội.

Ban thẩm tra tư cách Đại biểu xin báo cáo với Đại hội xem xét, quyết định

Xin kính chúc các đồng chí đại biểu mạnh khoẻ, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

|  |  |
| --- | --- |
| **T/M BAN THẨM TRA**  **TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU**  (Ký và ghi rõ họ tên) | **T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ĐẢNG BỘ …………  **ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)**…………  \* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**    *Hà Nội, ngày….. tháng…… năm ......* | ĐẢNG BỘ …………  **ĐẢNG ỦY**…………  \* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *……….., ngày….. tháng…… năm ......* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình và tư cách đảng viên tham dự đại hội**

**I - TÌNH HÌNH ĐẢNG VIÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

1- Tổng số đảng viên của đảng bộ là ............đồng chí. Trong đó có........đảng viên chính thức; .........đảng viên dự bị; (có ...... đảng viên được miễn sinh hoạt Đảng; có ......đảng viên đã được giới thiệu sinh hoạt tạm thời ở đảng bộ khác).

\* Tổng số đảng viên được triệu tập dự đại hội là.........đồng chí.

\* Đến thời điểm khai mạc đại hội, số đảng viên được triệu tập có mặt là.............đồng chí; trong đó có........đảng viên chính thức;......đảng viên dự

bị;......đảng viên đến sinh hoạt tạm thời ở đảng bộ.

Vắng mặt là:......đồng chí, lý do .......... *(nêu số lượng vắng mặt do miễn sinh hoạt Đảng; đảng viên đã được giới thiệu sinh hoạt tạm thời ở đảng bộ khác không dự đại hội; đảng viên chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội có lý do chính đáng, được cấp ủy triệu tập đồng ý - để làm căn cứ tính kết quả bầu cử).*

2- Về giới tính:

Nam:......đồng chí, chiếm.............%; Nữ:…....đồng chí, chiếm..............%.

3- Thành phần đảng viên dự đại hội

- Đại biểu làm công tác chuyên môn: ................ đồng chí, trong đó:

+ Đại biểu là lãnh đạo Bộ................ đồng chí.

+ Đại biểu cấp Vụ và tương đương ……………..đồng chí

+ Trưởng phó, phòng ban chuyên môn ...........đồng chí.

+ Trưởng, phó phòng của các đơn vị trực thuộc.................... đồng chí.

- Đại biểu làm công tác chuyên trách Đảng................ đồng chí.

- Đại biểu làm công tác chuyên trách đoàn thể........... đồng chí.

5- Về độ tuổi:

- Đại biểu từ 18 đến 35 tuổi là:......đ/c; từ 36 đến 45 tuổi là......đ/c; từ 46 đến 55 tuổi là ......đ/c; từ 56 trở lên là................đ/c.

- Đại biểu có tuổi cao nhất là đồng chí........;....... tuổi; Đại biểu trẻ tuổi nhất là đồng chí.............;...... tuổi

- Độ tuổi trung bình là............... ..tuổi.

6- Về tuổi Đảng:

- Tuổi Đảng cao nhất kết nạp năm.............. có..... đồng chí.

- Tuổi Đảng thấp nhất kết nạp năm............ có..... đồng chí

7- Về trình độ:

*\* Văn hóa:* Tốt nghiệp THPT...... đồng chíchiếm......%.

*\* Chuyên môn:*

Tiến sỹ:.......đồng chí, chiếm…...%; Thạc sỹ:...đồng chí, chiếm……..%.

Đại học:...đồng chí, chiếm…….%; Cao đẳng:....đồng chí, chiếm…...%.

Trung cấp:......đồng chí, chiếm....%; Sơ cấp:.....đồng chí, chiếm......%.

*\* Chính trị:* Cử nhân:.....đồng chí, chiếm........%.

Cao cấp:.....đồng chí, chiếm........%; Trung cấp:.....đồng chí, chiếm....%.

Sơ cấp:.....đồng chí, chiếm….....%.

8- Chức danh khoa học

- Phó giáo sư.................đồng chí

- Giáo sư........................đồng chí

**II- TƯ CÁCH ĐẢNG VIÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu liên quan cho thấy, đến thời điểm khai mạc đại hội, số đảng viên đủ tư cách, điều kiện dự đại hội là ...............đồng chí.

Số đảng viên không đủ tư cách dự đại hội là...............đồng chí. Lý do: *(nêu cụ thể và xin đại hội quyết định).*

T/M.....(cấp ủy triệu tập đại hội)

**Lưu ý:** *Cơ sở tính kết quả bầu cử ở đại hội đảng viên là số đảng viên chính thức được triệu tập, trừ số đảng viên đã được giới thiệu sinh hoạt tạm thời ở đảng bộ khác; đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt không có mặt ở đại hội; đảng viên chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội có lý do chính đáng, được cấp ủy triệu tập đồng ý và không tính vào số lượng đảng viên triệu tập dự đại hội.*

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU  ĐẢNG BỘ (CHI BỘ) ......  NHIỆM KỲ.......  **ĐOÀN THƯ KÝ**  \* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *……….., ngày….. tháng…… năm .....* |

**PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT BIỂU CỦA ĐẠI BIỂU**

**Họ và tên**: ......................................................

**Đoàn đại biểu**: ..............................................

**Nội dung phát biểu**:

1. .......................................................................................................................... …..........................................................................................................................

..............................................................................................................................

2. .......................................................................................................................... …..........................................................................................................................

..............................................................................................................................

3............................................................................................................................ …..........................................................................................................................

..............................................................................................................................

4 .......................................................................................................................... …..........................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Mẫu phiếu báo cáo của Trưởng đoàn đại biểu**

**về tình hình đại biểu (đảng viên) dự đại hội**

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỘI..............  NHIỆM KỲ ........  **ĐOÀN ĐẠI BIỂU**.....  \* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *……….., ngày….. tháng…… năm ......* |

**PHIẾU BÁO CÁO**

**Tình hình đại biểu (đảng viên) dự đại hội ........**

**lần thứ......., nhiệm kỳ 2015-...................**

Đoàn đại biểu Đảng bộ (chi bộ): ...........................................................

Xin báo cáo tình hình đại biểu dự Đại hội như sau:

Tại phiên họp buổi…….…ngày....../ /2015

- Tổng số đại biểu được triệu tập:….......đồng chí.

- Số đại biểu (đảng viên) có mặt dự đại hội: .............. đồng chí

- Số đại biểu (đảng viên) vắng mặt........ đồng chí, gồm các đồng chí (*ghi rõ họ và tên; chức vụ, đơn vị công tác; lý do vắng mặt, thời gian vắng mặt):*

.........................................................................................................................

..........................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **T/M ĐOÀN ĐẠI BIỂU**  TRƯỞNG ĐOÀN  (*Ký và ghi rõ họ tên*) |

**Ghi chú:**

*- Tùy theo đại hội đại biểu hay đại hội đảng viên để thay đổi câu chữ cho phù hợp.*

*- Thời gian đầu các giờ làm việc buổi sáng và buổi chiều, đồng chí Trưởng đoàn báo cáo đại biểu vắng mặt theo mẫu trên với đoàn Chủ tịch đại hội (qua thư ký đại hội).*

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ …………  **ĐẢNG ỦY**…………  \*  Số - TB/ĐU | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *……….., ngày….. tháng…… năm ......* |

**THÔNG BÁO**

**Phân bổ đại biểu dự Đại hội đại biểu**

**Đảng bộ…………......... nhiệm kỳ 2015-2020**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Kính gửi:*................................

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XI), Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Kế hoạch số ........-KH/ĐU

ngày ..../..../..... về tổ chức đại hội của Đảng bộ………., Ban Chấp hành Đảng bộ…….. đã quyết định Đề án số……… ngày……… phân bổ đại biểu dự Đại hội Đảng bộ…….. nhiệm kỳ 2015-2020.

Ban Thường vụ Đảng ủy ………. thông báo số lượng đại biểu chính thức của Đảng bộ (Chi bộ)…………. dự Đại hội đại biểu Đảng bộ………… nhiệm kỳ 2015-2020 là ….. đồng chí, gồm:

…. đại biểu đương nhiên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ ………. khóa…., nhiệm kỳ 2010-2015; ..… đại biểu được bầu từ Đại hội Đảng bộ (Chi bộ)……….

Số lượng đại biểu dự khuyết do Đại hội Đảng bộ (Chi bộ)…….. quyết định.

Thông báo để các đồng chí thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Như trên,  - Lưu VP. | **T/M BAN THƯỜNG VỤ**  *(ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ …………  **ĐẢNG ỦY**…………  \*  Số - TB/ĐU | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *……….., ngày….. tháng…… năm ......* |

**THÔNG BÁO**

**Triệu tập đại biểu (đảng viên) dự Đại hội đại biểu**

**(hoặc đại hội đảng viên) lần thứ………......., nhiệm kỳ 2015-2020**

*Kính gửi:*................................

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Kế hoạch số…….......KH/ĐU ngày …./…../…… của Ban Chấp hành Đảng bộ……………………………….. về việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ……….. lần thứ….., Ban Chấp hành Đảng bộ……. triệu tập Đại hội (đại biểu) Đảng bộ……….. lần thứ……, nhiệm kỳ 2015-2020.

Phiên trù bị: từ …h… ngày …./…/….

Phiên chính thức: từ …h… ngày …./…/…. đến hết ngày …./…/….

Địa điểm: …………………………..

Trân trọng kính mời các đại biểu dự Đại hội.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Như trên,  - Lưu VP. | **T/M BAN THƯỜNG VỤ**  *(ký tên, đóng dấu)* |

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU  **ĐẢNG BỘ....**  LẦN THỨ....NHIỆM KỲ....  \* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *....., ngày..... tháng..... năm.....* |

**ĐỀ án**phân bỔ đẠi biỂu dỰ ĐẠi hỘi đẠi biỂu   
ĐẢng bỘ......……............. nhiỆm kỲ 2015-2020

Thực hiện Kế hoạch tổ chức Đại hội Đảng bộ ....….. số …. ngày …., Đại hội Đại biểu Đảng bộ …. nhiệm kỳ 2015-2020 dự kiến diễn ra vào …. năm …. Đề án này quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, số lượng đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ …. nhiệm kỳ 2015-2020.

**I- Đặc điểm tình hình:**

Tính đến …. toàn Đảng bộ …. có … đảng viên, đang sinh hoạt tại … Đảng bộ trực thuộc.

BCH Đảng bộ nhiệm kỳ … gồm … đồng chí, ban Thường vụ Đảng ủy có … đồng chí, trong đó có đồng chí Bí thư, … Phó Bí thư và … ủy viên Thường trực.

**II- Số lượng Đại biểu tham dự Đại hội:**

Theo Kế hoạch tổ chức Đại hội Đảng bộ …. số … ngày … và các hướng dẫn của Đảng ủy cấp trên, Đại biểu dự Đại hội Đảng bộ …. bao gồm … đồng chí.

**III- Nguyên tắc phân bổ đại biểu**

\* Công tác phân bổ đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ … nhiệm kỳ 2015-2020 dựa trên 3 tiêu chí cơ bản sau đây:

- Đại biểu đương nhiên: Là các đồng chí ủy viên BCH Đảng bộ … nhiệm kỳ 2010-2015; đại biểu chỉ định; đại biểu bầu.

- Tất cả các chi, đảng bộ trực thuộc trực tiếp đều phải được phân bổ đại biểu dự đại hội.

- Phân bổ theo số lượng đảng viên, số lượng chi bộ, đảng bộ trực thuộc.

- Căn cứ tính chất, mức độ quan trọng của từng chi bộ, đảng bộ để xem xét

(*Chú ý chi bộ, đảng bộ là cơ quan đầu não, đồng thời là chi bộ, đảng bộ tập trung các đồng chí lãnh đạo đảng, chuyên môn, đoàn thể).*

- Thành phần đại biểu: đảm bảo có lãnh đạo Đảng, chuyên môn đơn vị trực thuộc; tỷ lệ đại biểu là nữ, độ tuổi..

**IV- Tiêu chuẩn đại biểu:**

- Tuyệt đối trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng, có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật. Trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với quần chúng, với nhân dân, được quần chúng và nhân dân tín nhiệm.

- Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hoá, chuyên môn, đủ năng lực tham gia vào các nội dung tiến trình của Đại hội, tham gia xây dựng và tiếp thu được Nghị quyết Đại hội, tham gia tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội tại Đảng bộ .....

**V- Số lượng phân bổ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Đảng bộ, chi bộ | Số lượng đảng viên | Đại biểu chính thức | | | | Đại biểu dự khuyết |
| Đại biểu đương nhiên | Đại biểu theo SL đảng viên | ĐB là Lãnh đạo | Tổng số |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Cộng |  |  |  |  |  |  |

Trên cơ sở số lượng đại biểu được phân bổ trên đây, các Đảng ủy, chi ủy trực thuộc tổ chức xây dựng đề án, bầu Đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ … nhiệm kỳ 2015-2020 tại Đại hội hoặc hội nghị đảng viên của Đảng bộ, chi bộ mình theo đúng quy định của Đảng. Báo cáo kết quả về Đảng ủy … trước ngày …. theo mẫu đính kèm.

T/M BAN THƯỜNG VỤ   
BÍ THƯ

**TRANG TRÍ TRONG ĐẠI HỘI (nhìn từ dưới lên)**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐÁNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM!** | |
| **co dang** |  |
| **TUONG BAC** | **ĐẢNG BỘ ……………………………….**  **ĐẠI HỘI LẦN THỨ……………..**  **NHIỆM KỲ 2015 – 2020**  ***Hà Nội, ngày tháng năm 2015*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐÁNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM!** | |
| **co dang** |  |
| **TUONG BAC** | **ĐẠI HỘI CHI BỘ**……………………….  **NHIỆM KỲ 2015 – 2018**  ***Hà Nội, ngày tháng năm 2015*** |

**Chú ý:**

1. Làm 01 tấm bảng Đại hội Đảng bộ, 02 tấm Đại hội chi bộ (theo market ở trên); Phần tượng bục, tượng Bác (bên trái) thay bằng ảnh Bác Hồ
2. Kích thước, mầu sắc phù hợp.
3. Mua 01 đài cattset chạy đĩa; 05 đĩa thu bài hát Quốc tế ca, Quốc ca.